TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58**/2024/HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ma Ngọc Trung.

Thẩm phán: Ông Triệu Ngọc Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm – Nguyên Giáo viên nghỉ hưu;

Bà Hoàng Thị Duyên – Cán bộ nghỉ hưu.

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân – Cán bộ Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh;

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà*: Ông Vũ Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn Q,** sinh ngày 09/2/1978 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.; trình độ học vấn lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đảng, đoàn thể: Không; con ông Vũ Văn X và bà Vũ Thị H (đều đã chết); vợ cũ: Vương Thị Ê L, sinh năm 1984 (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2024, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Vũ Văn Ổ** – Luật sư, Công ty L4 – Đoàn Luật sư tỉnh T. Địa chỉ: Khu dân cư L, tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt).

- *Bị hại:*

1. Cháu **Vũ Trung K**, sinh ngày 17/4/2008; (Có mặt).

2. Cháu **Vũ Trà M**, sinh ngày 09/9/2012; (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Chỗ ở hiện tại: Thôn F, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Người giám hộ cho các bị hại: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1973 và bà **Vũ Thị H1,** sinh năm 1974; cùng trú tại: Thôn F, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. (Đều có mặt).

- *Đại diện nhà trường của bị hại Vũ Trung K:* Ông **Hoàng Ngọc L1** – Giáo Trường C18. (Có mặt).

- *Đại diện nhà trường của bị hại Vũ Trà M:* Bà **Nguyễn Thị N** - Giáo viên Trường Trung học cơ sở T4, huyện Y. (Có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Vũ Trà M*: Bà **Nguyễn Kim T** – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (Có mặt).

** Những người làm chứng:*

1. Ông **Phạm Xuân Q1**, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt).

2. Bà **Lê Kim P,** sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. (Vắng mặt).

3. Bà **Nguyễn Thị Thu H2**, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt).

4. Anh **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn F, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt).

5. Chị **Nguyễn Thu P1**, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn F, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt).

6. Bà **Nguyễn Bích T1**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2007, Vũ Văn Q, cư trú tại thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang kết hôn với chị Vương Thị Ê L, quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Vũ Trung K, sinh ngày 17/4/2008 và cháu Vũ Trà M, sinh ngày 09/9/2012. Đến năm 2017, do mâu thuẫn gia đình Q và chị L ly hôn, sau đó Q đi làm thuê tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, cháu K và cháu M ở cùng gia đình chị Vũ Thị H1 (chị gái Q) ở thôn F, xã T, huyện Y. Trong quá trình làm thuê ở Quảng

Ninh, Q quen biết chị Lê Kim P2 ở tổ E, khu 10b, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh và vay của chị P2 tổng số tiền 538.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Đến năm 2023, do việc làm không ổn định, Q về nhà và đón cháu K, cháu M về ở cùng, trong thời gian này chị P2 đã nhiều lần đòi tiền Quyết nợ nhưng Q không có khả năng trả nợ. Do không có tiền để trả cho chị P2 nên Q đã nảy sinh ý định mua thuốc diệt chuột về cùng cháu K và cháu M cùng uống để chết.

Khoảng 17 giờ ngày 11/5/2023, Q một mình điều khiển xe mô tô đi đến Cửa hàng Thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hoá học, thức ăn chăn nuôi gia súc, giống các loại hạt rau, thuốc muỗi, mối mọt "Dũng H3" ở thôn E, xã T, huyện Y để mua thuốc. Quyết mua của chị Nguyễn Thị Thu H2 (chủ cửa hàng) 06 gói thuốc diệt chuột (thuốc bột), vỏ màu trắng bạc nhãn hiệu "CAT" do Công ty cổ phần T5 sản xuất với giá 5.000 đồng/01 gói, Q trả cho chị H2 30.000 đồng, chị H2 cho 06 gói thuốc diệt chuột vào túi li lon, Q mang ra treo ở xe mô tô, sau đó Q điều khiển xe mô tô đến Cửa hàng tạp hoá "Thu Liêm" ở thôn A, xã T, huyện Y mua 01 chai nước ngọt Coca Cola, loại 1,5 lít rồi đi về nhà, Q cho chai Coca Cola vào tủ lạnh, còn thuốc diệt chuột để trong túi nilon màu hồng treo lên tường trong bếp. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi cháu K, cháu M đi tắm thì Q lấy chai Coca Cola đổ bỏ ½ lượng Coca C1 trong chai rồi mang vào trong bếp Q lấy 02 gói thuốc diệt chuột cắt đổ bột thuốc vào trong chai và lắc đều (thuốc dạng bột), sau đó Q cất chai Coca C1 đã pha thuốc diệt chuột vào tủ lạnh.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi Q cùng cháu K, cháu M ăn cháo, Q lấy chai Coca Cola đã pha thuốc diệt chuột ra rót vào 03 cốc nhựa rồi đưa cho cháu K, cháu M mỗi cháu một cốc rồi Q cùng 02 cháu uống hết. Sau khi uống, cháu K thấy trong cốc có cặn trắng nên nói "*hôm nay nước Coca C1 làm sao ý*" thì Q nói *"ăn cháo tiếp đi"*. Sau khi ăn tối xong, Q đem 03 cốc nhựa, vỏ chai Coca C1, 02 vỏ gói thuốc diệt chuột đã sử dụng và 04 gói thuốc diệt chuột chưa sử dụng ra đống rác sau bếp đốt cháy hết. Do thấy nước Coca C1 có cặn nên cháu K đã nhắn tin cho chị Nguyễn Thu P1 (là chị họ, con của chị H1, chị gái Q) ở thôn F, xã T, huyện Y với nội dung "*Aloo Cj phương ơi Cứu em với…*", "*Em nghĩ bố em làm càn r; Cj nhanh hộ em vs; Em sợ quá; Tự nhiên bố em lạ lắm; Mua thuốc j ý; Lúc bố em pha vs cô ca…*". Sau khi nhận được tin nhắn, chị P1 đã nói lại nội dung tin nhắn của cháu K cho ông Nguyễn Văn C (cha) và bà Vũ Thị H1 (mẹ đẻ, là chị gái ruột của Q) và anh Nguyễn Minh Đ (chồng của P1) cùng ở thôn F, xã T, huyện Y biết. Sau đó ông C, bà H1, anh Đ và chị P1 đến nhà Q; ông C hỏi Q "*lúc nãy mày cho bọn trẻ uống cái gì mà thằng K nói mày cho anh em chúng nó uống nước Coca Cola nhưng lạ lắm?*" thì Q nói "*uống thuốc tẩy giun*". Do nghi ngờ, không biết Q đã cho cháu K, cháu M uống thuốc gì nên ông C và bà H1 đã đưa cháu K và cháu M đến Bệnh viện Đ1 để kiểm tra, Bệnh viện Đ1 khám và cho về nhà tiếp tục theo dõi bệnh lý.

Đến sáng ngày 12/05/2023, anh C tiếp tục đến nhà Q hỏi nhiều lần việc Q cho cháu K, cháu M uống thuốc gì thì Q đã nói với anh C "*em và hai cháu uống thuốc diệt chuột rồi*". Sau đó gia đình anh C đã đưa cháu K, cháu M và Q đến Bệnh viện B10 - Bộ Y để theo dõi và điều trị từ ngày 12/5/2023 đến ngày

19/5/2023 ra viện. Quá trình điều tra các bị hại và đại diện của bị hại (ông Nguyễn Văn C2) từ chối giám định tổn hại % sức khoẻ

Khi bị xâm hại độ tuổi của cháu Vũ Trung K là 15 tuổi, 24 ngày; Cháu Vũ Trà M là 10 tuổi, 8 tháng, 02 ngày.

* Tại Bệnh án của Vũ Văn Q do Bệnh viện B10 - Bộ Y cung cấp (điều trị từ ngày 12/5/2023 đến ngày 15/5/2023): Kết quả xét nghiệm máu của Vũ Văn Q dương tính với **B** và **W**.

* Tại Bệnh án của cháu Vũ Trung K và cháu Vũ Trà M do Bệnh viện B10 - Bộ Y cung cấp (điều trị từ ngày 12/5/2023 đến ngày 19/5/2023): Mẫu máu và nước tiểu của Vũ Trung K và Vũ Trà M đều tìm thấy **B** và **W**.

* Tại Công văn số 589/PYQG-ĐC, ngày 25/8/2023 của V - Bộ Y về việc giải thích Phiếu phân tích chất độc số 424/1196/23/YC-ĐC ngày 15/5/2023 và Phiếu phân tích chất độc số 425/1196/23/YC-ĐC ngày 15/5/2023 của V đối với Vũ Trung K và Vũ Trà M:

- **Warfarin** là chất chống đông máu nhóm C3. Trong y học, W được sử dụng để điều trị dự phòng các bệnh tim dễ gây nghẽn mạch, nhồi máu cơ tim và dự phòng cục máu đông trong ống catheter. Warfarin có trong thanh phần của một số biệt dược như "Coumadin", "Warfarin sodium",… Trong nông nghiệp, W được sử dụng làm thuốc diệt chuột;

- **Bromadiolon** là thuốc diệt chuột nhóm chống đông máu dẫn xuất 4-hydroxycoumarin thế hệ II. Trong nông nghiệp, B được sử dụng để diệt các loại chuột đồng, chuột cống và chuột nhắt.

- Khi ngộ độc **W** và **B**, các triệu chứng gồm chảy máu mũi, chảy máu chân răng, chảy máu dưới kết mạc mắt, chảy máu não, tụ máu trong cơ, có thể dẫn đến tiêu cơ vân, suy hô hấp, co giật và tử vong.

- Trong các loại thuốc tẩy giun được Bộ Y cấp phép lưu hành trên thị trường chưa có thuốc nào công bố thành phần có chứa W và B.

* Tại Kết luận giám định độc chất số 50/65/24/KLGĐĐC-PYQG, ngày 11/01/2024 của V - Bộ Y kết luận:

Mẫu gửi giám định (qua thực nghiệm điều tra): Khoảng 700 ml chất lỏng màu nâu.

Phương pháp phân tích: Hóa học, S ký lớp mỏng, S ký khí khối phổ, S ký lỏng khối phổ.

Các chất phân tích:

- Chất độc bay hơi: Cyanid, H4.

- Chất độc hữu cơ:

+ Thuốc ngủ và thuốc an thần:

* Nhóm Phenothiazin, A, P3, L2, T2.

* Nhóm B1, P4, B2, S1, A1, H5.

* Nhóm B3, B4, C4, D, F, M1, C5, O, C6.

* Nhóm khác: Meprobamat, R, A2, L3, H6.

+ Thuốc bảo vệ thực vật:

* Nhóm Phospho hữu cơ: Wofatox, P5, M2, M3, I, F1, D1, O1, D2, P6, E, P7, M4, P8, C7.

* Nhóm Clo hữu cơ: DDT, 666, C, P9, D3, C8, a-cyhalothrin, E1, E2, B5.

* Nhóm Carbamat: Fenobucarb, I1, B6, C9, C10, B7, M5.

* Nhóm khác: Nereistoxin, D4, T3, C11.

+ Thuốc diệt chuột: Tetramin, C12, B8, B, W.

+ Các alcaloid độc: Mã tiền (S3, B9), Lá ngón (G, K1), C13 độc dược (Atropin, S2), Ô đầu (A4), Thuốc phiện (M, C14, T, N1), N2, Q2.

+ Ma túy: Morphin, H7, C14, A3, M6 tamin, E3, K2, C15, A9THC, C16.

Kết quả phân tích: Có tìm thấy **B** và **W**.

Kết luận: Mẫu vật chứng: Có tìm thấy **B** và **W**; không tìm thấy các chất độc khác nêu trên.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 trai nhựa loại 1,5 lít, nắp chai màu cam, có nhãn "FANTA HƯƠNG CAM"; 01 cốc nhựa màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Vũ Văn Q đã tự nguyện bồi thường 20.000.000 đồng cho các bị hại Vũ Trung K và Vũ Trà M.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Vũ Văn Q khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản thực nghiệm điều tra, Kết luận giám định, Vật chứng thu giữ, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 55/CT-VKSTQ-P2 ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Vũ Văn Q về tội "Giết người" theo quy định tại điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Vũ Văn Q và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội "Giết người". Áp dụng điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm k, khoản 1, Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/6/2024.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Vũ Văn Q đã tự nguyện bồi thường 20.000.000 đồng cho các bị hại Vũ Trung K và Vũ Trà M. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của các bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 trai nhựa loại 1,5 lít, nắp chai màu cam, có nhãn "FANTA HƯƠNG CAM"; 01 cốc nhựa màu trắng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người giám hộ của các bị hại là ông Nguyễn Văn C và Vũ Thị H1 trình bày: Do hoàn cảnh nợ nần, kinh tế khó khăn, cuộc sống túng quẫn, nên bị cáo có suy nghĩ tiêu cực dẫn đến có hành vi phạm tội. Ông C và bà H1 xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về phần trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường cho các bị hại số tiền 20.000.000 đồng, hoàn cảnh của bị cáo cũng khó khăn nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, không có khả năng trả nợ nên bị cáo có suy nghĩ tiêu cực, lệch lạc. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng quy định về phạm tội chưa đạt theo Điều 57 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Nhất trí tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tại phiên tòa người giám hộ cho các bị hại không yêu cầu bi cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo nhất trí luận cứ bào chữa của luật sư, không có ý kiến tham gia tranh luận gì thêm.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Vũ Văn Q nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm được trở về với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn Q thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định; vật chứng thu giữ; lời khai của các bị hại, những người làm chứng; Biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 11/5/2023, tại nhà ở của Vũ Văn Q ở thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, do bi quan trong cuộc sống (nợ tiền không có khả năng trả). Q đã có hành vi dùng 02 gói thuốc diệt chuột (thuốc bột nhãn hiệu "CAT") pha với ½ chai nước ngọt Coca Cola cho cháu Vũ Trung K và cháu Vũ Trà M (đều là con đẻ của Q) uống và Q cùng uống nhằm mục đích để chết nhưng cháu K và cháu M không bị tổn thương, không ảnh hưởng đến sức khoẻ. Khi bị xâm hại độ tuổi của cháu Vũ Trung K là 15 tuổi, 24 ngày; Cháu Vũ Trà M là 10 tuổi, 8 tháng, 02 ngày.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì gặp hoàn cảnh cuộc sống kinh tế khó khăn, không có khả năng trả nợ mà bị cáo đã có hành vi mua thuốc diệt chuột về pha vào nước ngọt, cho các con và cả bản thân bị cáo uống nhằm mục đích để tự tử và cùng giết chết 02 con của bị cáo, tuy hậu quả không có thiệt hại về tính mạng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được sống, quyền được bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của con người; bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, giết 02 người trở lên và đều là người dưới 16 tuổi. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội "Giết người" theo quy định tại điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có hành vi phạm tội đối với các con của bị cáo là người lệ thuộc về mặt vật chất, tinh thần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại; các bị hại và người giám hộ của các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[5] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo nhằm giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, ổn định trật tự an toàn xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, do vậy cần áp dụng Điều 15, Điều 57, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung

hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người giám hộ cho các bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 trai nhựa loại 1,5 lít, nắp chai màu cam, có nhãn "FANTA HƯƠNG CAM"; 01 cốc nhựa màu trắng. Xét thấy các vật chứng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với nội dung Vũ Văn Q vay 538.000.000 đồng của chị Lê Kim P2, đây là giao dịch dân sự nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người giám hộ cho các bị hại; người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho các bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội "Giết người".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm k, khoản 1, Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q **08** (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/6/2024.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy.

01 (Một) chai nhựa loại 1,5 lít, nắp màu cam, có nhãn "FANTA HƯƠNG CAM"; 01 (Một) cốc nhựa không màu được đựng trong 01 thùng niêm phong bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Công H8, Nguyễn Đức C17; Nguyễn Thị H9 và hình dấu của V1 bộ C19.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 05/9/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; các bị hại và người giám hộ cho các bị hại; người bảo vệ quyền và

lợi ích hợp pháp cho các bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/9/2024)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Q (CQCSĐT, Phòng hồ sơ);
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS + Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ma Ngọc Trung